TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/DSST
Ngày: 17-8-2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị Đào;
2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thúy Ph** (tên gọi khác **Bé T**) - sinh năm 1956 (có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Hồng D** - sinh năm 1982 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thúy Ph trình bày: Vào ngày 09/12/2014 tôi có cho bà D vay số tiền là 10.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 6%/tháng và không xác định thời hạn nhưng khi nào tôi cần thì thông báo trước một tháng. Sau đó, tôi yêu cầu bà D trả nợ nhưng bà D không thực hiện nên tôi có gặp bà D nhiều lần để yêu cầu trả nợ mà bà D hẹn nhưng không thực hiện nên đến tháng 8/2016, tôi có trực tiếp đến trường bà D thì bà D thừa nhận còn nợ tôi là 10.000.000 đồng vốn gốc và 12.000.000 đồng tiền lãi. Do đó, bà D hẹn trả cho tôi số tiền vốn gốc 10.000.000 đồng vào tháng 01/2017 một lần dứt nợ gốc còn 12.000.000 đồng lãi suất thì bà D hứa mỗi tháng trả 1.000.000 đồng là trong năm 2017 là hết tiền lãi nhưng đến nay bà D không thực hiện như cam kết. Do đó, tôi có nhờ chính quyền địa phương giải quyết thì bà D thừa nhận trả 10.000.000 đồng vốn còn 12.000.000 đồng lãi thì bà D xin tôi nên tôi không đồng ý.

Nguyện Vọng: Tôi yêu cầu bà D phải trả cho tôi số tiền vay vốn gốc là 10.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của Nhà nước từ ngày 09/12/2014 đến khi giải quyết xong vụ án và trả một lần là dứt nợ còn bà D xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng thì tôi không đồng ý và không đồng ý miễn lãi suất theo yêu cầu bà D.

Tại bản tự khai đề ngày 29/6/2018 và tại phiên tòa bà Nguyễn Hồng D trình bày: Tôi thừa nhận có làm ăn tiền bạc với bà Ph nhiều năm là từ năm 2011 đến năm 2014 thì ngưng không làm ăn nữa. Đồng thời, các khoản vay của các lần trong năm 2011 đến năm 2014 thì tôi với bà Ph tính toán với nhau nên tôi chỉ còn thiếu 10.000.000 đồng từ ngày 09/12/2014 đến nay. Đồng thời, khi làm việc tại trường của tôi thì tôi cũng đồng ý trả 10.000.000 đồng vốn và 12.000.000 đồng lãi cho bà Ph và cam kết trả như bà Ph trình bày nhưng tôi không có khả năng thì bà Ph yêu cầu ấp giải quyết thì tại ấp tôi chỉ đồng ý trả 10.000.000 đồng vốn còn phần lãi thì tôi xin bà Ph cho tôi vì không có khả năng trả lãi nữa còn các lần tôi đóng lãi trước đây cho bà Ph thì tôi không yêu cầu tính lại.

Nguyện vọng: Tôi thừa nhận còn thiếu bà Ph số tiền là 10.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ còn phần lãi theo bà Ph yêu cầu thì tôi xin bà Ph miễn cho tôi vì hiện nay tôi không có khả năng trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng*:* Bà Trần Thúy Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Hồng Danh trả số tiền vay còn nợ nên quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Hợp đồng vay tiền giữa bà Trần Thúy Ph và bà Nguyễn Hồng D là hợp đồng vay không thời hạn và có lãi. Hợp đồng này được giao kết thực hiện trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng bà D thừa nhận còn thiếu số tiền vốn gốc là 10.000.000 đồng từ năm 2014 đến nay mà không trả được nợ cho bà Ph là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, buộc bà D phải chịu trách nhiệm trả nợ cho bà Ph số tiền là 10.000.000 đồng vốn gốc là có cơ sở chấp nhận và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về lãi suất:

Xét yêu cầu tính lãi suất của bà Ph thì bà yêu cầu tính lãi theo qui định của pháp luật từ ngày 09/12/2014 đến khi xét xử nên yêu cầu này của bà Ph là đúng với qui của pháp luật, có căn cư. Do đó, HĐXX chấp nhận còn bà D yêu cầu bà Ph không tính lãi suất và yêu cầu này của bà D không được bà Ph chấp nhận nên HĐXX không có căn cứ xem xét.

Do đó, mức lãi suất được tính như sau: Theo qui định tại khoản 1 Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước qui định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9,0%/năm, như vậy theo qui định trên thì lãi suất cho phép là 9,0%/năm : 12 tháng = 0,75%/tháng nên lãi suất tính từ ngày 09/12/2014 đến ngày xét xử là 17/8/2018 là 44 tháng 08 ngày:

(10.000.000đ x 9%/năm) x 44 tháng 08 ngày = 3.320.000đ.

Tổng vốn và lãi là: 10.000.000đ + 3.320.000đ = 13.320.000đ (Mười ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Về việc bà D xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ cho bà Ph, yêu cầu này của bà D không được bà Ph chấp nhận nên buộc bà D phải có nghĩa vụ trả cho bà Ph số tiền vốn và lãi là 13.320.000đ (Mười ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí DSST là: Yêu cầu của bà Trần Thúy Ph được Tòa án chấp nhận nên bà Ph nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001989 ngày 14/6/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Bà Nguyễn Hồng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 13.320.000đ x 5%) = 666.000đ (*Sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005 và Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thúy Ph đối với bà Nguyễn Hồng D. Buộc bà Nguyễn Hồng D phải trả cho bà Trần Thúy Ph số tiền là 13.320.000đ (Mười ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. **Về án phí DSST**: Là 666.000đ (*Sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*), buộc bà Nguyễn Hồng D phải nộp.

Bà Trần Thúy Ph được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001989 ngày 14/6/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Báo cho bà Trần Thúy Ph và bà Nguyễn Hồng D biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 17/8/2018.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Trần Hoài Thanh